

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 369/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và Bà Ngô Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Chị **Đặng Minh Ph**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Vắng mặt.

3. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Minh Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành Đ được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/5/2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương, trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau khiến anh chị xảy ra tranh cãi, xô sát. Đến ngày 24/6/2022, anh Đ đi lao động tại Nhật Bản, do vợ chồng đã có mâu thuẫn từ trước nên khi mỗi người ở một nơi mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, cứ mỗi lần liên hệ vợ chồng lại xảy ra tranh cãi. Thời gian lâu dần anh chị không còn quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Thành Đ theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25/10/2016, hiện đang ở cùng chị và Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019, hiện đang ở cùng với bố đẻ anh Đ. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25/10/2016 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019 cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do hiện nay anh Đ đang lao động tại nước ngoài nên chị nhất trí tạm giao con chung Nguyễn Quang H cho bố đẻ anh Đ là ông Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Đ không ở tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Nguyễn Hải Y có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là Đặng Minh Ph.

Tại lời khai của ông Nguyễn Văn L (bố đẻ của anh Nguyễn Thành Đ) thể hiện: Anh Đ hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, địa chỉ cụ thể thì ông không biết, nhưng anh Đ thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Đ biết. Vợ chồng chị Phương, anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn do anh chị không thống nhất về kinh tế và không có sự tin tưởng nhau. Bản thân ông đã nhiều lần khuyên bảo nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay chị Phương có đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, ông đã thông báo cho anh Đ biết. Anh Đ không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với qua điện thoại và xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh Đ có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đồng thời đề nghị tạm giao con chung cho bố đẻ anh Đ là ông Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Ông L nhất trí với sự ủy quyền của anh Đ về việc nuôi con chung trong thời gian anh Đ không có mặt tại Việt Nam, không yêu

cầu chị Phương, anh Đ cấp dưỡng cho các cháu.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị Đặng Minh Ph và anh Nguyễn Thành Đ kết hôn hợp pháp, trong quá trình chung sống tại địa phương thì anh chị có xảy ra mâu thuẫn do không tin tưởng nhau. Nay chị Phương có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đặng Minh Ph, ông Nguyễn Văn L vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Đặng Minh Ph ly hôn anh Nguyễn Thành Đ. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25/10/2016 cho chị Phương chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019 cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trong thời gian anh Đ không ở Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Quang H cho ông Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu chị Phương, anh Đ cấp dưỡng cho cháu Huy. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn Đ, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phương và gia đình ông L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình ông L vẫn thường xuyên liên lạc với anh Đ nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh Đ biết việc chị Phương đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Đ biết. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiên hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Minh Ph và anh Nguyễn Thành Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương ngày 23/5/2016, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất về kinh tế và không có sự tin tưởng nhau. Thực tế vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chia sẻ trong cuộc sống. Anh Nguyễn Thành Đ không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, anh Đ xác định vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Minh Ph và anh Nguyễn Thành Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa phương và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đặng Minh Ph ly hôn anh Nguyễn Thành Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Minh Ph và anh Nguyễn Thành Đ có hai con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25/10/2016 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019. Thông qua gia đình, anh Đ có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung nhưng xét về thực tế anh Đ đang lao động tại nước ngoài nên việc giao cả hai con chung cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng không đảm bảo. Các con chung của anh chị còn nhỏ, đang độ tuổi đi học nên cần sự bảo ban, chăm sóc trực tiếp của bố mẹ. Trong vụ án này, cháu Y có nguyện vọng được ở cùng với mẹ và đã được chị Phương chuyển trường, học tập ổn định tại trường tiểu học T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, chị Phương có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Hải Y và nhất trí việc giao con chung Nguyễn Quang H cho anh Đ nuôi dưỡng đồng thời tạm giao cháu Huy cho ông L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Đặng Minh Ph nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25/10/2016 và giao cho anh Nguyễn Thành Đ nuôi dưỡng Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian anh Đ không ở Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019 cho ông Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu chị Phương, anh Đ có căn cứ cho rằng người kia không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh chị có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Chị Đặng Minh Ph phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Đặng Minh Ph** ly hôn anh **Nguyễn Thành Đ.**

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Minh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25/10/2016; Giao cho anh Nguyễn Thành Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở chị Đặng Minh Ph, anh Nguyễn Thành Đ thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian anh Nguyễn Thành Đ không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Quang H cho ông Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu chị Phương, anh Đ cấp dưỡng cho cháu Huy.

3. Về án phí: Chị Đặng Minh Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000492 ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Minh Ph, ông Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện Gi, Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân